

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/HS-ST

Ngày : 14/01/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - TP. HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Đức Thụ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Tấn Nghiệp

Bà Bùi Thị Minh Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền - Thư ký tòa án nhân dân quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Bà Lâm Như Quỳnh - Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 01 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 165/2019/TLST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 179/2019/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2016/HSST-QĐ ngày 19 tháng 12 năm 2019 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 187/2019/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Chu Ngọc T; sinh năm 1994 tại Đồng Tháp; nơi đăng ký thường trú: Phường A, Quận B, Tp. Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Hoa; giới tính: nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Chu Văn Đ, sinh năm 1970 và bà: Trần Ngọc T, sinh năm 1975; tiền án: không; tiền sự: không; tạm giữ: ngày 16/4/2019, thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 09/9/2019. Có mặt.

2. Huỳnh Vệ M; sinh năm 1979 tại Tp. Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: Phường C, Quận D, Tp. Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Hoa; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lý B (chết) và bà: Huỳnh N, sinh năm 1955; có vợ: Nguyễn Thị Kim S (ly hôn) và 01 con, sinh năm 2009; nhân thân: Quyết định số 2027 ngày 31/02/2002 Ủy ban nhân dân Tp. Hồ Chí Minh đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc 24 tháng; Quyết định số 02/2016/QĐ-TA ngày 04/01/2016 Tòa án nhân dân Quận 5, Tp. Hồ Chí Minh đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 23 tháng; tiền án: Bản án số 62/2013/HSST ngày 21/5/2013 Tòa án nhân dân Quận 10, Tp. Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”,

chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/12/2014, chưa chấp hành xong trách nhiệm dân sự; tiền sự: không; tạm giữ, tạm giam: 16/4/2019. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Lê Chí T, nơi cư trú: xã E, huyện F, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 07 giờ ngày 16/4/2019, Công an Phường 9, quận Tân Bình phối hợp Đội Cảnh sát hình sự, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Tân Bình kiểm tra hành chính khách sạn Thiên P (địa chỉ: số 2/2/6A Thiên P, Phường G, quận H). Qua kiểm tra phòng 206 phát hiện các đối tượng gồm Chu Ngọc T, Huỳnh Công M, Sơn Minh H, Lại Thị U có biểu hiện sử dụng chất ma túy. Qua khám xét, thu trên giường gần nhà vệ sinh trong phòng có 01 túi màu đen có chữ Tresemmé đựng 01 hộp thiếc in chữ Doblemint, bên trong có 09 gói nylon chứa chất tinh thể không màu, là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 2,6805 gam, loại Methamphetamine. Đồng thời, khi lực lượng công an tiến hành kiểm tra hành lang lầu 1, đối tượng Huỳnh Vệ M tự thú đang cất giấu ma túy tại phòng 202 khách sạn Thiên P. Khám xét phòng 202, kết quả thu trên đầu giường có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,6938 gam, loại Methamphetamine. Do đó, lực lượng công an đã tiến hành đưa tất cả các đối tượng về trụ sở làm việc.

Tại cơ quan điều tra, Chu Ngọc T khai nhận: Bản thân nghiện ma túy từ năm 2017 và đang có thai khoảng 04 tháng. Do buồn chuyện gia đình nên Trần thuê phòng 206 khách sạn Thiên P ở từ ngày 05/4/2019, dùng chứng minh nhân dân bản phô tô tên Nguyễn Thị Kim D đăng ký (T nhật được trước đó). Số ma túy công thu giữ trong phòng 206 là của T mua của người thanh niên tên Đ (không rõ lai lịch) tại Quận 7 vào khoảng 23 giờ ngày 14/4/2019, mục đích để sử dụng. Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 16/4/2019, sau khi đi chơi game bắn cá ở Quận I, T về phòng 206 khách sạn Thiên P, lấy 01 gói nylon ma túy cho vào bình hút sử dụng một mình hết, còn lại 09 gói ma túy T cất vào hộp thiếc in chữ Doblemint, bỏ trong túi màu đen có chữ Tresemmé, cất giấu trong phòng. Sau đó, bạn của T là Lại Thị U và Huỳnh Công M đến ngủ nhờ, còn Sơn Minh H là bạn của Huỳnh Công M đã ngủ trong phòng trước đó. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày, công an kiểm tra hành chính phòng 206, thu giữ 09 gói ma túy trên là của T mua để sử dụng. T không nói cho H, U và M biết việc cất giấu ma túy trong phòng 206 và không biết M, U có sử dụng ma túy trong bình hút của Trần hay không. Khi T hút ma túy thì không có ai nhìn thấy. T không quen biết T1 và không bán ma túy hay đưa ma túy cho Huỳnh Vệ M.

Huỳnh Vệ M khai nhận: Bản thân Minh có sử dụng ma túy khoảng 02 tháng. Số ma túy công an thu giữ trong phòng là của Minh mua của Thảo (không rõ lai lịch) ở gần tiệm game bắn cá tại Quận I vào khoảng 20 giờ ngày 15/4/2019 với giá 500.000 đồng. Khi M đến trước tiệm game thì thấy T1 đứng nói chuyện với Trần rồi bỏ đi, sau đó Trần trực tiếp đưa 01 hộp màu đen cho M, nói của T1

nhờ đưa. M chưa kịp trả tiền mua ma túy cho T1. Khi công an kiểm tra khách sạn Thiên P, M tự nguyện giao nộp gói ma túy. Đây là lần đầu tiên M mua ma túy của T1. M xác định có quen biết T nhưng T không ma túy cho M.

Kết quả xét nghiệm, Chu Ngọc T và Huỳnh Vệ M dương tính với chất ma túy.

Các đối tượng Sơn Minh H, Lại Thị U và Huỳnh Công M khai nhận là bạn của Chu Ngọc T, có đến phòng 206 của T để ngủ nhờ. Cả ba đều nghiện ma túy và sử dụng ma túy trước khi đến phòng của T, không ai biết việc T có cất giấu ma túy trong phòng. Kết quả xét nghiệm, H, U và M dương tính với chất ma túy. Công an Phường 9, quận Tân Bình đã lập hồ sơ xử lý hành chính đối với U và M; riêng S không có nơi cư trú ổn định nên đã lập hồ sơ đưa vào cơ sở xã hội Nhị Xuân.

Qua xác minh sổ tạm trú của khách sạn Thiên Phước ghi nhận có khách tên Nguyễn Thị Kim D thuê phòng 206 từ ngày 05/4/2019 đến ngày 16/4/2019. Khi công an kiểm tra hành chính mới biết người thuê có tên thật là Chu Ngọc T. Do camera bị hư nên không ghi nhận được khách ra vào thuê phòng, nhân viên khách sạn không nhận dạng được các khách đến phòng 206. Đối với doanh nghiệp Thiên P cho thuê lưu trú để khách lợi dụng sử dụng chất ma túy trong khách sạn, cơ quan công an đã lập hồ sơ ra quyết định xử phạt hành chính.

Các đối tượng M, U và H không thừa nhận sử dụng ma túy tại phòng 206, T xác định không rủ các đối tượng này đến sử dụng ma túy và không biết các đối tượng này có sử dụng bình hút ma túy của T hay không nên không có cơ sở xử lý T về hành vi “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

Đối với các đối tượng bán ma túy tên Đ và T1, không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có cơ sở khởi tố điều tra.

Vật chứng vụ án:

- 02 gói niêm phong còn nguyên vẹn, bên ngoài có chữ ký của giám định viên Huỳnh Thanh Thảo, ghi số 919 (là ma túy còn lại sau giám định).

- 02 điện thoại di động hiệu Iphone, 01 điện thoại di động hiệu Oppo, 01 điện thoại di động hiệu Masstel, 01 thẻ ngân hàng TP Bank số 9704 mang tên Chu Ngọc T và số tiền 7.500.000 đồng thu giữ của T.

- 01 túi màu đen hiệu Tresemmé, 01 hộp thiếc in chữ Dblemint, 01 túi hình tròn màu trắng tím, 01 cân điện tử, 01 bình gas, 01 bình hút có gắn nỏ thủy tinh và ống hút nhựa, 02 quạt gas, 09 ống hút và 20 bịch nylon thu giữ của T.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia, 01 hộp nhựa màu đen, 01 bình hút có gắn nỏ thủy tinh và ống hút nhựa, 01 quạt ga bị bể và 01 CMND phô tô tên Huỳnh Vệ M thu giữ của M.

- 01 xe gắn máy biển số 67N7-0100 thu giữ của M. M khai mượn của người bạn tên Tuấn (không rõ lai lịch). Qua xác minh, chủ sở hữu xe là Lê Chí T, địa chỉ: xã E, huyện F, tỉnh An Giang nhưng không có cư trú tại địa phương. Cơ quan điều tra đã đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng không có kết quả.

Tại bản cáo trạng số 01/CT-VKS ngày 03 tháng 12 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đã truy tố các bị cáo Chu Ngọc T và Huỳnh Vệ M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Trong phần luận tội đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình nêu tóm tắt nội dung vụ án, các nguyên nhân điều kiện phát sinh tội phạm, tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, nêu các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, bị cáo M từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về vật chứng thì đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

- Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, không có tranh luận gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố các bị cáo Chu Ngọc T, Huỳnh Vệ M, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình được phân công điều tra giải quyết vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, tranh luận nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; các bị cáo, không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Xét thấy lời khai nhận tội của các bị cáo cơ bản phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận điều tra của Cơ quan cảnh sát điều tra, bản cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai của những người liên quan, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Chu Ngọc T có hành vi cất giấu 2,6805 gam ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng và bị cáo Huỳnh Vệ M có hành vi cất giấu 0,6938 gam ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng; đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thuộc trường hợp “Methamphetamine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 5 gam”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo là nghiêm trọng và gây nguy hiểm cho xã hội. Nó không chỉ là hành vi xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, tạo điều kiện làm gia tăng tệ nạn nghiện hút ma túy trong thanh thiếu niên và còn là nguyên nhân phát sinh nhiều

loại tội phạm khác. Các bị cáo đã thành niên, đủ khả năng nhận thức và biết rõ tác hại của việc cất giấu chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật và sẽ bị trừng trị rất nghiêm khắc, nhưng chỉ vì muốn thỏa mãn cơn nghiện mà các bị cáo đã bất chấp tất cả, xem thường pháp luật và lợi ích của cộng đồng. Bị cáo M đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội, lần phạm tội này của bị cáo được xác định là tái phạm, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù nhằm mục đích cải tạo, giáo dục, tạo điều kiện cho các bị cáo cai nghiện một cách triệt để, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ: Hội đồng xét xử xem xét tình tiết các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo T phạm tội khi đang mang thai, bị cáo M đã đầu thú khai báo hành vi phạm tội của mình, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo T theo quy định tại điểm n, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo M theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về vật chứng vụ án:

- 02 gói niêm phong còn nguyên vẹn, bên ngoài có chữ ký của giám định viên Huỳnh Thanh Thảo, ghi số 919 (là ma túy còn lại sau giám định) là vật Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu và tiêu hủy.

- 02 điện thoại di động hiệu Iphone, 01 điện thoại di động hiệu Oppo, 01 điện thoại di động hiệu Masstel, 01 thẻ ngân hàng TP Bank số 0700 mang tên Chu Ngọc T và số tiền 7.500.000 đồng thu giữ của bị cáo T, Hội đồng xét xử xét thấy đây là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- 01 túi màu đen hiệu Tresemmé, 01 hộp thiếc in chữ Dblemint, 01 túi hình tròn màu trắng tím, 01 cân điện tử, 01 bình gas, 01 bình hút có gắn nỏ thủy tinh và ống hút nhựa, 02 quẹt gas, 09 ống hút và 20 bịch nylon thu giữ của bị cáo T; 01 hộp nhựa màu đen, 01 bình hút có gắn nỏ thủy tinh và ống hút nhựa, 01 quẹt ga và 01 CMND phô tô tên Huỳnh Vệ M thu giữ của bị cáo M là những vật không có giá trị nên tịch thu và tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia thu giữ của bị cáo M, Hội đồng xét xử xét thấy đây là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- 01 xe gắn máy biển số 67N7-0100 thu giữ của bị cáo M. Hội đồng xét xử xét thấy xe gắn máy trên có nguồn gốc không rõ ràng nên cần giao Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Bình đăng báo tìm chủ sở hữu trong một thời gian nhất định, quá thời hạn trên không có ai đến nhận thì lập thủ tục nộp ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm n, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Chu Ngọc T;

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Huỳnh Vệ M;

Căn cứ khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106, Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

[1] Tuyên bố các bị cáo Chu Ngọc T, Huỳnh Vệ M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo: Chu Ngọc T 02 (hai) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giam từ 16/4/2019 đến 09/9/2019.

Xử phạt bị cáo: Huỳnh Vệ M 02 (hai) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 16/4/2019.

[2] Tịch thu và tiêu hủy: 02 gói niêm phong còn nguyên vẹn, bên ngoài có chữ ký của giám định viên Huỳnh Thanh Thảo, ghi số 919 (là ma túy còn lại sau giám định); 01 túi màu đen hiệu Tresemmé; 01 hộp thiếc; 01 túi hình tròn màu trắng tím; 01 cân điện tử; 01 bình gas; 02 bình hút có gắn nỏ thủy tinh và ống hút nhựa; 03 quạt gas; 09 ống hút; 20 bịch nylon và 01 CMND phô tô tên Huỳnh Vệ M.

Giao Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Bình đăng báo tìm chủ sở hữu 01 xe gắn máy Trung Quốc, biển số 67N7-0100, số khung: RRKWCHOUM7XL06925, số máy: VTT05JL1P52FMH006925 trong thời gian 01 năm, quá thời hạn trên không có ai đến nhận thì lập thủ tục nộp ngân sách Nhà nước.

Trả lại cho bị cáo Chu Ngọc T: 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số imei 358760050174314; 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số imei: 354377068193766; 01 điện thoại di động hiệu Oppo có số 0700; 01 điện thoại di động hiệu Masstel, số máy: 358372052433142; 01 thẻ ngân hàng TP Bank số 9704 mang tên Chu Ngọc T và số tiền 7.500.000 (bảy triệu năm trăm ngàn) đồng.

Trả lại cho bị cáo Huỳnh Vệ M 01 điện thoại di động hiệu Nokia, số imei: 353689089261344

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số 145/PNK ngày 06/8/2019 của Công an quận Tân Bình).

[3] Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có QL, NV liên quan;
- Công an quận Tân Bình;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- TAND, VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng HSNVCS CA Tp. HCM;
- Sở Tư pháp TP. Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Ngô Đức Thụ